TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2017/QĐST-VHNGĐ *V/v "Công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"*	*Mường Khương, ngày 03 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017, giữa: Người yêu cầu Chị Lý Thị N – Sinh năm 1974 và anh Vương Thái S – Sinh năm 1971 – Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lý Thị N và anh Vương Thái S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Vương Thái S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

-Về tài sản: Chị Lý Thị N và anh Vương Thái S thỏa thuận chia tài sản chung là đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 990608 do UBND huyện Mường Khương cấp ngày 13/3/2008 mang tên ông Vương Thái S và bà Lý Thị N, có diện tích 300,0m^2 tại Thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai, trên đất có nhà ở và công trình xây dựng khác. Chị N và anh S thỏa thuận giá trị đất, nhà và các công trình xây dựng khác trên đất là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn). Anh S và chị N thỏa thuận: Anh Vương Thái S được quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất có giá trị 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), và có trách nhiệm thanh toán cho chị Lý Thị N tiền chênh lệch tài sản là

200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Chị N được sở hữu số tiền chia tài sản chung là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) do anh S thanh toán.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

-Về lệ phí: Chị Lý Thị N nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/07465 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Viện kiểm sát tỉnh + huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- UBND Xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Lý Thị Minh Yên